

Số: 06/NQ-HĐQT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 24 tháng 10 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa;
- Căn cứ Biên bản họp thường kỳ Quý IV – 2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa ngày 24/10/2016;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Tình hình sản xuất kinh doanh Quý III:

Trong Quý III, Công ty khai thác được 2.772,1 tấn, đạt 110,3% kế hoạch Quý. Cộng dồn sản lượng khai thác 9 tháng đầu năm là 3.873,873 tấn (cao hơn cùng kỳ năm trước 132 tấn); đạt 61,49% kế hoạch năm. Tỷ lệ mù tạt là 25,57%.

Trong Quý Công ty thu mua được 448,95 tấn mù tiêu điền.

Nhà máy đã chế biến 5.268,35 tấn, trong đó: mù Công ty 3.190,24 tấn, gia công 2.078,11 tấn.

Đến ngày 01/8, đã hoàn thành công tác tái canh năm 2016 diện tích 267,62 ha. Nhìn chung các nông trường tái canh đạt yêu cầu kỹ thuật.

Công tác trồng dặm vườn cây trồng năm 2015 đã thực hiện xong.

Đã hoàn tất công tác bón phân đợt I cho vườn cây sản xuất kinh doanh và vườn cây xây dựng cơ bản trong tháng 6/2016; bón phân đợt II cho vườn cây tái canh năm 2016 và vườn cây xây dựng cơ bản trồng năm 2014 – 2015 đã thực hiện xong ngày 28/9/2016. Các nông trường thực hiện bón phân đạt yêu cầu theo quy trình kỹ thuật.

Số cây gãy đổ trong quý là 2.549 cây.

Tình hình bệnh nấm hồng: trong quý III phát hiện thêm 62.348 cây nhiễm bệnh nấm hồng, bệnh cấp 1 – 2. Các nông trường tiếp tục cho phun trị, hiệu quả phun trị đạt yêu cầu.

Tình hình sản xuất tương đối thuận lợi, sản lượng khai thác cao hơn cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên hàng hóa cao su bán ra có khó khăn, giá bán vẫn ở mức thấp, nhu cầu của thị trường đối với chủng loại SVR CV và SVR 3L không cao. Tình hình quản lý sản xuất và bảo vệ sản phẩm vẫn đang diễn biến phức tạp.

Điều 2. Thống nhất với phương hướng Quý IV của Ban Tổng Giám đốc; trong đó kế hoạch sản lượng quý IV là 2.866 tấn. (nông trường Bình Ba: 1.040 tấn, nông trường Xà Bang: 549 tấn, nông trường Cù Bị: 1.277 tấn)

Xây dựng kế hoạch tổng thể năm 2017 trình duyệt tại Tập đoàn.

Hoàn tất hồ sơ, thủ tục thanh lý vườn cây và tái canh năm 2017, triển khai việc cưa cắt, dọn đất gói vụ trong quý IV.

Tổ chức kiểm tra quy trình kỹ thuật vườn cây, công tác bảo hộ lao động, công tác thanh tra bảo vệ năm 2016.

Hoàn chỉnh các hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất, hồ sơ xin miễn giảm thuế sử dụng đất.

Theo dõi, tổng hợp kết quả thi đua hàng tháng của đợt thi đua nước rút 3 tháng cuối năm và tổng kết phong trào thi đua cả năm 2016. Hướng dẫn, triển khai việc tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức - Hội nghị Người lao động các cấp theo chỉ đạo của Tập đoàn.

Ban Tổng Giám đốc xem xét cân đối nguồn vốn để cho các nông trường tổ chức phun trị bệnh nấm hồng hiện đang lây lan ở vườn cây khai thác.

Điều 3. Thông qua ước thực hiện kế hoạch năm 2016:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------|---|-------------|
| - Tổng diện tích đất nông nghiệp | : | 8.526,04 ha |
| - Diện tích vườn cây xây dựng cơ bản | : | 4.498,90 ha |
| - Diện tích tái canh trồng mới | : | 267,62 ha |
| - Diện tích vườn cây khai thác | : | 3.637,99 ha |
| 2. Năng suất | : | 1,79 tấn/ha |
| 3. Sản lượng | : | 6.500 tấn |
| (đạt 103,17% kế hoạch) | | |
| 4. Chế biến | : | 12.800 tấn |
| (đạt 101,5 % kế hoạch), trong đó: | | |
| - Tự khai thác | : | 6.500 tấn |
| - Thu mua | : | 700 tấn |
| - Gia công | : | 5.600 tấn |
| 5. Tiêu thụ | : | 7.200 tấn |
| (trong đó tiêu thụ sản lượng sản xuất 6.500 tấn, sản lượng thu mua 700 tấn) | | |
| - Xuất khẩu | : | 2.500 tấn |
| - Nội tiêu | : | 4.700 tấn |

II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:

| | | |
|--------------------|---|----------------------|
| 1. Tổng doanh thu: | : | 257.060.000.000 đồng |
|--------------------|---|----------------------|

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------|---|----------------------|
| - Doanh thu cao su (bao gồm cả thu mua nguyên liệu và thành phẩm cao su) | : | 212.400.000.000 đồng |
| - Dịch vụ khách sạn | : | 750.000.000 đồng |
| - Gia công chế biến | : | 17.360.000.000 đồng |
| - Dịch vụ khác | : | 4.250.000.000 đồng |
| 2. Tổng chi phí | : | 233.267.646.000 đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | : | 23.792.354.000 đồng |
| trong đó lợi nhuận cao su | : | 3.792.354.000 đồng |
| 4. Lợi nhuận sau thuế | : | 19.331.519.000 đồng |
| 5. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu | : | 9,26 % |
| 6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn chủ sở hữu | : | 2,13 % |
| 7. Nộp ngân sách (số phải nộp trong năm) | : | 18.765.962.000 đồng |
| Số đã nộp | : | 19.390.999.000 đồng |

III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ:

| | | |
|------------------------------------------|---|---------------------|
| 1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư | : | 86.321.352.000 đồng |
| 1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản | : | 39.846.352.000 đồng |
| 1.2. Trả nợ vay tín dụng dài hạn | : | 26.000.000.000 đồng |
| 1.3. Đầu tư tài chính dài hạn | : | 20.475.000.000 đồng |
| 2. Nguồn vốn | : | 86.321.352.000 đồng |
| 2.1. Vốn điều lệ hiện có (khấu hao TSCĐ) | : | 15.065.840.000 đồng |
| 2.2. Quỹ đầu tư phát triển | : | 33.426.009.000 đồng |
| 2.3. Vốn Tập đoàn cấp | : | 20.475.000.000 đồng |
| 2.4. Vốn vay trong nước | : | 17.354.503.000 đồng |

Điều 4: Thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với một số chỉ tiêu chính như sau:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:

| | | |
|--------------------------------------|---|-------------|
| 1. Diện tích cao su | : | 8.526,03 ha |
| - Kiến thiết cơ bản | : | 3.757,98 ha |
| + Trong đó kiến thiết cơ bản kéo dài | : | 1.578,70 ha |
| - Tái canh | : | 419,00 ha |
| - Khai thác | : | 4.271,25 ha |
| Trong đó mở mới | : | 1.052,26 ha |
| 2. Năng suất | : | 1,64 tấn/ha |
| 3. Sản lượng | : | 7.000 tấn |

| | | |
|----------------------------------------------|---|------------|
| 4. Chế biến | : | 13.600 tấn |
| - Tự khai thác | : | 7.000 tấn |
| - Thu mua | : | 1.000 tấn |
| - Gia công | : | 5.600 tấn |
| 5. Tiêu thụ | : | 8.000 tấn |
| (trong đó tiêu thụ cao su thu mua 1.000 tấn) | | |
| - Xuất khẩu | : | 3.000 tấn |
| - Nội tiêu | : | 5.000 tấn |

II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:

| | | |
|-----------------------------------------------|---|----------------------|
| 1. Tổng doanh thu: | : | 295.410.000.000 đồng |
| - Sản xuất kinh doanh | : | 274.110.000.000 đồng |
| + Doanh thu cao su | : | 252.000.000.000 đồng |
| + Dịch vụ khách sạn | : | 750.000.000 đồng |
| + Gia công chế biến | : | 17.360.000.000 đồng |
| + Khác (gia công, mủ đất, pallet...) | : | 4.000.000.000 đồng |
| - Hoạt động tài chính | : | 300.000.000 đồng |
| - Hoạt động khác (thanh lý vườn cây, UTXK...) | : | 21.000.000.000 đồng |
| 2. Tổng chi phí | : | 266.541.859.000 đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | : | 28.868.141.000 đồng |
| trong đó lợi nhuận cao su | : | 11.478.141.000 đồng |
| 4. Lợi nhuận sau thuế | : | 23.668.420.000 đồng |
| 5. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu | : | 9,77 % |
| 6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn điều lệ | : | 2,57 % |
| 7. Nộp ngân sách | : | 19.075.733.000 đồng |

III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ:

| | | |
|----------------------------------|---|---------------------|
| 1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư | : | 85.096.955.000 đồng |
| 1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản | : | 55.596.955.000 đồng |
| - Xây lắp | : | 36.416.955.000 đồng |
| Trong đó xây lắp nông nghiệp | : | 24.291.955.000 đồng |
| - Thiết bị | : | 3.220.000.000 đồng |
| - Trả lãi vay tín dụng | : | 15.960.000.000 đồng |
| 1.2. Trả nợ vay tín dụng dài hạn | : | 29.500.000.000 đồng |
| 2. Nguồn vốn | : | 85.096.955.000 đồng |

- Vốn điều lệ hiện có (khấu hao TSCĐ) : 17.282.474.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển : 16.390.474.000 đồng
- Vốn vay trong nước : 51.424.007.000 đồng

Điều 5: Tiếp tục làm việc với Tập đoàn và các Ngành liên quan để hoàn thành hồ sơ bàn giao từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn sang Công ty Cổ phần trong Quý IV, để có thể thực hiện giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom.

Điều 6: Về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính và Quy chế Quản lý nợ của Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa: Phòng Tài chính – Kế toán tham mưu dự thảo các Quy chế, gửi Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát xem xét, góp ý. Sau khi hoàn chỉnh các Quy chế, gửi Tập đoàn để thỏa thuận, sau đó Hội đồng Quản trị sẽ ra Quyết định ban hành các Quy chế trên.

Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016: Hội đồng Quản trị thống nhất với Tờ trình số 294/TT-CSBR ngày 20/10/2016 của Tổng Giám đốc, đồng ý chọn đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị kiểm toán năm 2016, với mức phí chưa bao gồm thuế là 80 triệu đồng.

Điều 7: Một số vấn đề khác:

Công ty quan tâm tổ chức tốt Hội thi Bàn tay vàng khai thác mỏ cao su Công ty năm 2016, và thành lập Đội tham gia Hội thi Tập đoàn sẽ tổ chức vào trung tuần tháng 12 tại Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

Tổng Giám đốc Công ty cần tranh thủ điều kiện giá bán cao su trên thị trường đang có chuyển biến tốt để tăng cường tiêu thụ sản phẩm; cân đối nguồn tài chính để chăm lo tốt đời sống người lao động.

Xem xét việc triển khai xây dựng dây chuyền chế biến mủ tờ (RSS) để đa dạng hóa sản phẩm của Công ty, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Cân đối nguồn tài chính để thực hiện một số công trình xây dựng cơ bản cấp thiết vào cuối năm 2016 và năm 2017: sửa chữa đường vận chuyển mủ, sửa chữa chống thấm Văn phòng Công ty, trả nợ vay ngân hàng...

Điều 8: Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Tập đoàn CNCS VN;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Chánh